TOÀ ÁN NHÂN DÂN **THỊ XÃ TUYÊN** **TỈNH BÌNH DƯƠNG**	**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập – Tự do – Hạnh phúc**

Bản án số: 43/2018/HNGĐ-ST
Ngày 08-5-2018
V/v: Ly hôn và tranh chấp về nuôi con

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TÒA ÁN NHÂN THỊ XÃ TUYÊN, TỈNH BÌNH DƯƠNG

Với thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ toạ phiên toà: Ông Võ Thành Hiệp.

Các Hội thẩm nhân dân:

Ông Đào Văn Nô;

Bà Nguyễn Thị Ngọc Anh.

***- Thư ký phiên toà*:** Bà Võ Thị Lê - Thư ký Tòa án nhân dân thị xã TUyên, tỉnh Bình Dương.

***- Đại diện Viện Kiểm sát nhân dân thị xã TUyên tham gia phiên tòa*:** Bà Bồ Thị Hồng - Kiểm sát viên.

Ngày 08 tháng 5 năm 2018 tại trụ sở Tòa án nhân dân thị xã TUyên, tỉnh Bình Dương xét xử sơ thẩm công khai vụ án hôn nhân và gia đình thụ lý số 505/2017/TLST-HNGĐ ngày 19 tháng 12 năm 2017 về việc "Ly hôn và tranh chấp về nuôi con" theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 30/2018/QĐXXST-HNGĐ ngày 21 tháng 3 năm 2018, giữa các đương sự:

1. *Nguyên đơn:* Bà Nguyễn Thị Ánh Ng, sinh năm 1982; địa chỉ thường trú: Tổ 4, khu phố Kh L, phường T Ph Kh, thị xã TUyên, tỉnh Bình Dương; địa chỉ liên hệ: Khu 5, ấp H Nh, xã T V H, thị xã TUyên, tỉnh Bình Dương; có đơn xin vắng mặt.

2. Bị đơn: Ông Nguyễn Hoàng T, sinh năm 1974; địa chỉ thường trú: Tổ 4, khu phố Kh L, phường T Ph Kh, thị xã TUyên, tỉnh Bình Dương; vắng mặt.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo đơn khởi kiện xin ly hôn ngày 30 tháng 11 năm 2017, quá trình giải quyết vụ án nguyên đơn bà Nguyễn Thị Ánh Ng trình bày: Bà Ng và ông Nguyễn Hoàng T sống chung với nhau có tổ chức đám cưới và đăng ký kết hôn tại Ủy ban nhân dân thị trấn (nay là phường) T Ph Kh, huyện (nay là thị xã) Tân Uyên,

tỉnh Bình Dương và được cấp Giấy chứng nhận kết hôn ngày 23/11/2000. Sau khi kết hôn vợ chồng sống tại tổ 4, khu phố Kh L, phường T Ph Kh, thị xã Tân Uyên, tỉnh Bình Dương cho đến nay. Thời gian đầu chung sống vợ chồng rất hạnh phúc nhưng đến khoảng tháng 4/2016 vợ chồng phát sinh mâu thuẫn. Nguyên nhân là do bất đồng quan điểm, không có tiếng nói chung, không có quan tâm chăm sóc lẫn nhau, sống với nhau chỉ vì trách nhiệm, thậm chí ông T còn hay ghen vô cớ. Vợ chồng đã sống ly thân từ giữa năm 2017 đến nay để tìm biện pháp hàn gắn nhưng không có kết quả. Mâu thuẫn vợ chồng ngày càng trầm trọng và không có khả năng hàn gắn. Do đó, đầu tháng 12/2017 bà Ng đã đưa cháu T1 về sống chung với cha mẹ ruột cho đến nay. Bà Ng nhận thấy tình cảm vợ chồng không còn, mục đích hôn nhân không đạt được nên yêu cầu được ly hôn với ông Nguyễn Hoàng T.

+ *Về con chung*: Vợ chồng có 02 con chung tên Nguyễn Ngọc Thúy V, sinh ngày 28/8/2002 và Nguyễn Hữu T1, sinh ngày 03/7/2011. Hiện nay, cháu T1 đang sống cùng bà Ng, cháu V đang sống cùng ông Tân. Khi ly hôn, bà Ng yêu cầu được nuôi dưỡng con chung Nguyễn Hữu T1; ông T nuôi dưỡng cháu Nguyễn Ngọc Thúy V; không ai phải cấp dưỡng nuôi con chung.

+ *Về tài sản chung và nợ chung*: Vợ chồng tự thỏa thuận, không yêu cầu Tòa án giải quyết.

Theo bản tự khai ngày 27 tháng 02 năm 2018 và quá trình hòa giải ông Nguyễn Hoàng T trình bày: Ông T thống nhất với bà Ng về quá trình kết hôn. Trong thời gian chung sống vợ chồng cũng có những mâu thuẫn, có lời qua tiếng lại nhưng sau đó vợ chồng lại làm lành. Tuy nhiên đến giữa năm 2016, mâu thuẫn vợ chồng phát sinh có trầm trọng. Nguyên nhân là do bất đồng ý kiến, vợ chồng không tìm được tiếng nói chung, ngoài ra còn có những nguyên nhân khác mà ông T không tiện trình bày tại Tòa án. Ông T khẳng định trong thời gian chung sống ông Tkhông có đánh đập vợ con. Ông T đã nhiều lần trao đổi với bà Ng là hãy bỏ qua những lỗi lầm để cùng nuôi dạy các con nên người, tuy nhiên, không đạt được kết quả như mong muốn. Đầu tháng 12/2017, bà Ng đã đưa con chung Nguyễn Hữu T1 về sống với cha mẹ ruột cho đến nay, từ đó vợ chồng sống ly thân. Ông T nhận thấy vẫn còn thương vợ, thương con và mâu thuẫn vợ chồng chưa đến mức trầm trọng nên không đồng ý ly hôn với bà Ng.

+ *Về con chung*: Ông T thống nhất với bà Ng về con chung. Nếu phải ly hôn, ông T yêu cầu được nuôi dưỡng hai con chung Nguyễn Ngọc Thúy V và Nguyễn Hữu T1, không yêu cầu bà Ng cấp dưỡng nuôi con.

+ *Về tài sản chung và nợ chung*: Vợ chồng tự thỏa thuận, không yêu cầu Tòa án giải quyết.

Theo bản tự khai ngày 29 tháng 01 năm 2018 của cháu Nguyễn Ngọc Thúy V trình bày: Nếu ba mẹ ly hôn, cháu V có nguyện vọng được sống với ba tên Nguyễn Hoàng T.

Theo biên bản xác minh ngày 06 tháng 02 năm 2018 của Ủy ban nhân dân phường T Ph Kh xác định ông Nguyễn Hoàng T đăng ký hộ khẩu thường trú và sinh sống tại tổ 4, khu phố Kh L, phường T Ph Kh, thị xã Tân Uyên, tỉnh Bình Dương; về mâu thuẫn của vợ chồng thì chính quyền địa phương không nhận được tin báo hay đơn yêu cầu giải quyết mâu thuẫn của đương sự.

Đại diện Viện Kiểm sát nhân dân thị xã Tân Uyên tại phiên tòa phát biểu quan điểm:

Về tố tụng: Trong quá trình giải quyết vụ án và tại phiên tòa, những người tiến hành tố tụng và đương sự đã chấp hành đúng quy định của pháp luật tố tụng dân sự; Thẩm phán xác định quan hệ pháp luật đúng theo quy định tại Điều 28 Bộ luật Tố tụng dân sự và vụ án thuộc thẩm quyền giải quyết của Tòa án nhân dân thị xã Tân Uyên.

Về nội dung: Căn cứ vào tài liệu có trong hồ sơ có đủ cơ sở kết luận đời sống chung của vợ chồng bà Nguyễn Thị Ánh Ng và ông Nguyễn Hoàng T không có hạnh phúc, do bất đồng quan điểm, không tin tưởng nhau về vấn đề tình cảm. Vợ chồng đã sống ly thân, không còn quan tâm tới nhau. Như vậy, mâu thuẫn của bà Ng và ông Tđã trầm trọng, mục đích hôn nhân không đạt được, cần chấp nhận yêu cầu ly hôn của bà Ng. Về con chung: Hiện tại cháu Nguyễn Ngọc Thúy V đang sống cùng ông Tvà cháu V có nguyện vọng được sống với ông T, cháu Nguyễn Hữu T1 đang sống cùng bà Ng; do đó cần giao cháu V cho ông Ttiếp tục nuôi dưỡng, còn cháu T1 giao cho bà Ng tiếp tục nuôi dưỡng. Về cấp dưỡng nuôi con, bà Ng và ông T không yêu cầu cấp dưỡng nuôi con chung; tài sản chung, nợ chung bà Ng không yêu cầu nên không phải xem xét. Bà Ng phải chịu án phí theo quy định của pháp luật.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Sau khi nghiên cứu các tài liệu có trong hồ sơ vụ án được thẩm tra tại phiên tòa và căn cứ vào kết quả tranh luận tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định:

[1] Về thủ tục:

- Về quan hệ pháp luật và thẩm quyền giải quyết: Đây là vụ án hôn nhân và gia đình mà bị đơn cư trú tại thị xã TUyên và nguyên đơn đề nghị TAND thị xã TUyên giải quyết. Căn cứ vào Điều 28, 35 và 39 của Bộ luật Tố tụng dân sự năm 2015, Hội đồng xét xử xác định vụ án thuộc thẩm quyền giải quyết của Tòa án nhân dân thị xã TUyên, tỉnh Bình Dương.

- Về tố tụng: Nguyên đơn bà Nguyễn Thị Ánh Ng có đơn xin giải quyết vắng mặt, bị đơn ông Nguyễn Hoàng T được triệu tập tham gia phiên tòa lần thứ hai mà vắng mặt không có lý do chính đáng nên Hội đồng xét xử tiến hành xét xử vắng mặt tất cả những người tham gia tố tụng theo quy định tại Điều 228 Bộ luật Tố tụng dân sự.

[2] Về nội dung:

- Về quan hệ hôn nhân: Bà Nguyễn Thị Ánh Ng và ông Nguyễn Hoàng T là những người đủ điều kiện kết hôn; chung sống với nhau trên cơ sở tự nguyện tìm hiểu để tiến tới hôn nhân; có đăng ký kết hôn tại xã Ủy ban nhân dân thị trấn (nay là phường) T Ph Kh, huyện (nay là thị xã) Tân Uyên, tỉnh Bình Dương vào ngày 23 tháng 11 năm 2000, theo quy định tại Điều 8, Điều 9 của Luật Hôn nhân và Gia đình năm 2014 đây là hôn nhân hợp pháp.

Về mâu thuẫn vợ chồng: Bà Nguyễn Thị Ánh Ng xác định đời sống hôn nhân của bà Ng và ông Nguyễn Hoàng T không hạnh phúc, vợ chồng phát sinh mâu thuẫn từ tháng 4/2016 cho đến nay, nguyên nhân là do vợ chồng không tin tưởng nhau về tình cảm, luôn bất đồng quan điểm, không có tiếng nói chung, không có quan tâm chăm sóc lẫn nhau, sống với nhau chỉ vì trách nhiệm, mâu thuẫn của vợ chồng đã được gia đình hai bên khuyên bảo nhưng không có kết quả. Từ cuối năm 2017 đến nay, bà Ng và ông T đã sống ly thân, bà Ng khởi kiện yêu cầu được ly hôn với ông T. Bị đơn ông T không đồng ý với lý do còn thương vợ con, muốn có thêm thời gian để hàn gắn tình cảm vợ chồng, vợ chồng đoàn tụ. Tuy nhiên tại phiên tòa hôm nay ông T không có mặt cho thấy ông T không muốn hàn gắn hạnh phúc gia đình, trong quá trình hòa giải bà Ng xác định hoàn toàn không còn tình cảm với ông T, bà Ng không thể tiếp tục chung sống với ông T. Do vậy, có căn cứ xác định tình trạng hôn nhân của bà Ng và ông T đã đến mức trầm trọng, mục đích hôn nhân không đạt được, đời sống chung không thể kéo dài nên việc bà Ng yêu cầu ly hôn với ông T là có căn cứ theo quy định tại Điều 51, Điều 56 của Luật Hôn nhân và Gia đình năm 2014.

- Về con chung: Hiện tại cháu Nguyễn Ngọc Thúy V đang sống cùng ông T và cháu V có nguyện vọng được sống với ông T, cháu Nguyễn Hữu T1 đang sống cùng bà Ng; do đó cần giao cháu V cho ông T tiếp tục nuôi dưỡng, còn cháu T1 giao cho bà Ng tiếp tục nuôi dưỡng; không ai phải cấp dưỡng nuôi con là phù hợp với quy định tại Điều 81 Luật hôn nhân và Gia đình năm 2014 nên Hội đồng xét xử chấp nhận.

- Về tài sản chung, nợ chung: Các đương sự không yêu cầu Tòa án giải quyết nên Hội đồng xét xử không đặt ra xem xét.

[3] Xét đề nghị của đại diện Viện Kiểm sát tại phiên tòa là có căn cứ và phù hợp quy định pháp luật.

[4] Về án phí Hôn nhân và gia đình sơ thẩm: Nguyên đơn phải nộp theo quy định của pháp luật.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ các Điều 28, 35, 39, 146, 147, 227, 228, 235, 271, 273, 278 và 280 của Bộ luật Tố tụng dân sự;

Áp dụng các Điều 51, 56, 81, 82, 83, 84 Luật Hôn nhân và Gia đình năm 2014; Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội khóa 14 quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí của Tòa án:

Tuyên xử:

1. Chấp nhận yêu cầu khởi kiện của bà Nguyễn Thị Ánh Ng về việc ly hôn với ông Nguyễn Hoàng T như sau:

- Về quan hệ hôn nhân: Bà Nguyễn Thị Ánh Ng được ly hôn với ông Nguyễn Hoàng T.

- Về con chung: Bà Nguyễn Thị Ánh Ng tiếp tục nuôi dưỡng con chung Nguyễn Hữu T1, sinh ngày 03/7/2011; ông Nguyễn Hoàng T tiếp tục nuôi dưỡng con chung Nguyễn Ngọc Thúy V, sinh ngày 28/8/2002; không ai phải cấp dưỡng nuôi con chung.

Bà Nguyễn Thị Ánh Ng và ông Nguyễn Hoàng T đều có quyền và nghĩa vụ trông nom, chăm sóc, nuôi dưỡng, giáo dục con theo quy định của pháp luật. Sau khi ly hôn, người không trực tiếp nuôi con có quyền, nghĩa vụ thăm nom con mà không ai được cản trở. Vì lợi ích của con chưa thành niên, Tòa án có thể quyết định thay đổi người trực tiếp nuôi con và mức cấp dưỡng nuôi con khi có đơn yêu cầu.

- Về tài sản chung và nợ chung: Các đương sự không yêu cầu Tòa án giải quyết nên Hội đồng xét xử không xem xét.

2. Về án phí: Bà Nguyễn Thị Ánh Ng phải chịu 300.000 đồng (ba trăm nghìn đồng) án phí hôn nhân và gia đình sơ thẩm được khấu trừ vào tiền tạm ứng án phí đã nộp theo Biên lai thu tạm ứng án phí, lệ phí Tòa án số AA/2016/0013559, ngày 14/12/2017 của Chi cục Thi hành án dân sự thị xã TUyên, tỉnh Bình Dương.

3. Về quyền kháng cáo của các đương sự: Bà Nguyễn Thị Ánh Ng và ông Nguyễn Hoàng T vắng mặt được quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày bản án được tống đạt hợp lệ.

Trường hợp bản án, quyết định được thi hành theo quy định tại Điều 2 của Luật Thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều

6,7 và 9 của Luật Thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 của Luật Thi hành án dân sự.

Nơi nhận:
- VKSND tỉnh Bình Dương (01);
- TAND tỉnh Bình Dương (01);
- VKSND thị xã TUyên (01);
- THADS thị xã TUyên (01);
- UBND phường T Ph Kh, thị xã TUyên, tỉnh Bình Dương (01);
- Các đương sự (02);
- Lưu: HS, VT (02).

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN – CHỦ TỌA PHIÊN TÒA

Võ Thành Hiệp